

Bản án số: **91/2017/HSST**

Ngày 09/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Đà,

2. Bà Trần Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Chí Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2017/TLST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T (T Huế) - Sinh ngày 19 tháng 10 năm 1986; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: KP.B, phường A, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con bà Huỳnh Thị H; bị cáo có vợ, chưa có con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 19/01/2016 bị Công an phường A, thành phố TK xử phạt về hành vi đánh bạc, chưa chấp hành;

Nhân thân:

- Ngày 08/11/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 24 tháng 02 năm 2003 bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích;

- Ngày 26 tháng 5 năm 2003, bị xử phạt hành chính mức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 23 tháng 6 năm 2003, bị xử phạt hành chính mức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 12/01/2015, bị Công an thành phố TK xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày **12/7/2017**, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Nguyễn Văn K - Sinh năm 1993; trú tại: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam: Vắng mặt không lý do;

2/ Phan Quang T1 - Sinh năm 1991; trú tại: Tổ B, khối phố C, phường X, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam: Vắng mặt không lý do;

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:** Võ Văn T3 - Sinh năm 1991; trú tại: KPB, phường A, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam: Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Huỳnh Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 08 tháng 5 năm 2017, Nguyễn Văn K điều khiển xe máy chở Phan Quang T1 chạy qua nhà Huỳnh Văn T để tìm bạn gái của K (H1). Đến trước nhà của T, K và T1 không tìm được H1 mà nhìn thấy Võ Văn T3 và một người phụ nữ đứng trước nhà, nên T1 và K chạy xe về. Cùng lúc này, T ở trong nhà đi ra, T3 nói với T là “Mới lúc này có hai thằng nào đi ngang qua lại nhà anh, hình như là thằng K”, T trả lời “thôi kệ hần”. Rồi T nhờ T3 chở đến quán sửa xe của ông Phan Thanh T4 để mài kiếm nhưng ông T4 không làm, T tiếp tục đến một tiệm cơ khí khác để mài nhưng tiệm đóng cửa nên về. Khi T3 chở T về tới giao lộ giữa đường Nguyễn Trường Tộ và Lê Lợi thì thấy K và T1 đang ngồi tại đây nên T nhảy xuống xe, cầm kiếm bằng kim loại (*dài 70cm, phần lưỡi kiếm đẹp, sắc, đầu lưỡi nhọn dài 49cm, cán dài 21cm*) đến chỗ K và hỏi “*Chứ mi vào nhà tau tìm tau làm cái chi*” rồi đưa kiếm chém một nhát vào tay phải của K nên K bỏ chạy. T tiếp tục cầm kiếm đến chỗ T1 hỏi T1 và chém một nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào bả vai phải, trượt xuống lưng của T1. Sau đó T3 xông vào giật cây kiếm của T và nói “*để em đánh hần cho*” nhưng T không cho nên T3 dùng tay, chân đánh, đá vào mặt và người của T1 rồi cả hai bỏ đi. Kết quả giám định thương tích của Trung tâm Pháp y Quảng Nam xác định tỷ lệ thương tích của T1 là 12%, của K là 3%, K và T1 yêu cầu xử lý hình sự đối với T. Cơ quan thẩm quyền đã thu giữ cây kiếm của Huỳnh Văn T; T đã bồi thường cho T1 7.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng, truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi bổ sung năm 2009*), khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Nghị quyết 41/2017/NQ – QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2015 xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù và đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự để xử lý vật chứng. Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi, mong được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Chiều ngày 08 tháng 5 năm 2017, Võ Văn T3 thấy Nguyễn Văn K và Phan Quang T1 chạy xe qua lại nhà Huỳnh Văn T nên báo với T và rủ T đuổi đánh nhưng T không đồng ý. Trên đường mang cây kiếm đi đánh bóng trở về nhà, T và T3 gặp K và T1 tại điểm giao nhau giữa đường Lê Lợi và đường Nguyễn Trường Tộ, thành phố TK. T3 đi xe chậm, Huỳnh Văn T nhảy xuống đường với mục đích hỏi T1 và K vì sao đến nhà mình nhưng K bỏ chạy; do giữa K và T có mâu thuẫn từ trước (*vì T cho rằng K và T1 nhiều lần rủ rê H1 sử dụng ma túy đá, T đã nhiều lần ngăn cản nhưng K và T1 vẫn tìm H1*), với mục đích đánh để rèn đe người bị hại, nên T dùng kiếm sắt (*dài 70cm; cán 21cm, lưỡi 49cm*) đang cầm sẵn trên tay gây thương tích cho Phan Quang T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%, gây thương tích cho Nguyễn Văn K với tỷ lệ tổn thương cơ thể 3%. Võ Văn T3 giật kiếm sắt nhưng

T không cho, liền sau đó T3 dùng tay chân đánh vào người Phan Quang T1 và được T can ngăn. K và T1 yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Văn T.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo, lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các Kết luận giám định thương tích và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án với quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2019*) và Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Nghị quyết 41/2017/NQ – QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017, Hội đồng xét xử xác định Huỳnh Văn T đã phạm tội "*Cố ý gây T tích*" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*), điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Theo đó, Cáo trạng số 87/CT - VKS ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm hại sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội; bị cáo sử dụng kiếm (*có lưỡi sắc, bén, dài 49 cm*) chém vào người bị hại nên thuộc các trường hợp "*sử dụng hung khí nguy hiểm*"; bị cáo vô cố gây thương tích cho bị hại Phan Quang T1 nên thuộc trường hợp "*có tính chất côn đồ*"; bị cáo có tiền sự về hành vi đánh bạc, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản, sử dụng trái phép chất ma túy và đã một lần chấp hành hình phạt tù vì hành vi cố ý gây thương tích cho người khác. Xuất phát từ lý do bị cáo nhiều lần ngăn cản nhưng người bị hại vẫn tiếp tục rủ rê bạn gái bị cáo sử dụng ma túy đá nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo gây thương tích cho Nguyễn Văn K không thuộc trường hợp "*có tính chất côn đồ*". Sau khi gây thương tích cho người bị hại, bị cáo đã ngăn cản Võ Văn T3 thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; trong quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí cứu chữa cho Phan Quang T1; gia đình bị cáo có công cách mạng, mẹ ruột của bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử đủ cơ sở áp dụng các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*), áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, không áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*) để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cân nhắc mức hình phạt hợp lý đối với diễn biến vụ án, nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo, vừa đảm bảo yêu cầu phòng, chống tội phạm vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với Võ Văn T3: T3 đưa kiếm sát cho T giữ và chở T đi đánh bóng kiếm sát không phải vì mục đích gây thương tích cho người bị hại. T3 nói cho T biết việc người bị hại đi ngang qua nhà T và theo lời khai của T thì T3 có xúi dục T đuổi đánh người bị hại nhưng việc này không xảy ra tại thời điểm T3 xúi dục và không quyết định việc T gây thương tích cho người bị hại trong vụ án này. Khi gặp người bị hại và dừng xe, giữa T3 và T không trao đổi gì với nhau về việc gây thương tích cho người bị hại; diễn biến vụ việc từ khi T xuống xe, hỏi chuyện và gây thương tích cho người bị hại diễn ra nhanh, không phụ thuộc và không thể hiện là có sự giúp sức của T3; hành vi dùng tay chân đánh người bị hại của T3 không thể hiện rõ việc T3 tiếp nhận ý chí của Huỳnh Văn T trong mục đích gây thương tích cho người bị hại và tổn thương cơ thể của những người bị hại không phải do T3 đánh, đâm bằng chân tay. Do vậy việc cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính Võ Văn T3 là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn K và Phan Quang T1 không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy hung khí liên quan đến vụ án là 01 cây kiếm bằng kim loại dài 70cm, phần lưỡi kiếm đẹp, sắc, đầu lưỡi nhọn dài 49cm, cán dài 21cm (*Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ*).

Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn T** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*), khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Nghị quyết số 41/2017/NQ – QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T **02 (Hai)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày **12/7/2017**).

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm bằng kim loại dài 70cm, phần lưỡi kiếm đẹp, sắc, đầu lưỡi nhọn dài 49cm, cán dài 21cm (*vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ*).

- Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- Tòa án ND tỉnh;
- Chi cục THADS thành phố;
- Công an thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Dũng